

Họ tên:

BÀI TẬP TUẦN 1A

Phần I. Trắc nghiệm

Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số gồm một nghìn, sáu trăm nghìn, hai trăm và bốn đơn vị viết là:

- A. 106 204 B. 601 204 C. 16 204 D. 60 124

Câu 2: Số 345 027 đọc là:

- A. Ba trăm bốn mươi năm nghìn không trăm hai mươi bảy
B. Ba trăm bốn lăm nghìn không trăm hai mươi bảy
C. Ba trăm bốn mươi lăm nghìn không trăm hai mươi bảy
D. Ba trăm bốn mươi lăm nghìn hai bảy

Câu 3: Tìm số thích hợp điền vào ô trống trên toa tàu để được ba số tự nhiên liên tiếp:



- A. 3667354 B. 367346 C. 3682345 D. 467345

Câu 4: Số liền trước của số 2 358 287 là:

- A. 2 358 288 B. 3 358 287 C. 1 358 287 D. 2 358 286

Câu 5: Số liền sau của số 572 439 là:

- A. 572 440 B. 573 439 C. 573 440 D. 573 440

Câu 6: Phân số nào trong các phân số dưới đây không bằng phân số $\frac{18}{36}$?

- A. $\frac{9}{18}$ B. $\frac{6}{12}$ C. $\frac{3}{4}$ D. $\frac{1}{2}$

Câu 7: Bao gạo có 45kg, cửa hàng đã bán 9kg. Hỏi cửa hàng đã bán bao nhiêu phần bao gạo?

- A. $\frac{1}{5}$ bao gạo B. $\frac{45}{9}$ bao gạo C. $\frac{36}{9}$ bao gạo D. $\frac{9}{36}$ bao gạo

Câu 8: Cho phân số $\frac{3}{7} = \frac{\dots}{21}$ Số thích hợp cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 3 B. 7 C. 9 D. 12

Câu 9. Rút gọn phân số $\frac{30}{270}$ được phân số tối giản là:

- A. $\frac{15}{45}$ B. $\frac{35}{49}$ C. $\frac{1}{9}$ D. $\frac{5}{7}$

Câu 10. Trong các phân số: $\frac{6}{8}$; $\frac{4}{9}$; $\frac{12}{9}$; $\frac{15}{21}$; phân số bằng phân số $\frac{3}{4}$ là:

- A. $\frac{6}{8}$ B. $\frac{4}{9}$ C. $\frac{12}{9}$ D. $\frac{15}{21}$

Câu 11. Mẹ chia một giỏ dâu tây cho các con vào các túi. Túi xanh được $\frac{1}{5}$ giỏ; túi đỏ được $\frac{2}{5}$ giỏ; túi vàng được $\frac{2}{10}$ giỏ; túi tím được $\frac{80}{100}$ giỏ. Hỏi hai túi nào có số dâu tây bằng nhau?

- A. xanh và đỏ B. xanh và vàng C. vàng và tím D. đỏ và tím

Câu 12. Số 15 có thể viết dưới dạng phân số là:

- A. $\frac{1}{15}$ B. $\frac{1}{5}$ C. $\frac{5}{1}$ D. $\frac{15}{1}$

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S

- Số liền trước của số 65 989 là 65 988. ☐
- Các số 1 000 238; 2 312 234; 417 650; 8000 000 được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn ☐
- Số 9 206 789 làm tròn đến chữ số hàng trăm nghìn là 9 200 000. ☐
- Số 999 999 999 là số tự nhiên lớn nhất. ☐
- Dãy số 100, 101, 102, 103, ... là dãy số tự nhiên ☐
- Số liền trước của một số kém số đó 1 đơn vị ☐

Bài 3: Sắp xếp giá tiền các đồ vật sau theo thứ tự giảm dần:



14 480 000 đồng



16 390 000 đồng



7 390 000 đồng



7 640 000 đồng

Thứ tự sắp xếp là: